TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – GIA LAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 30-01-2026
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Giang Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Ven.
2. Ông Văn Tám.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Bùi Kim Châu Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 4 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 206/2025/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2025 về việc "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Cù Thị Ánh N, sinh năm 1997; CCCD số: 052197001175 (Vắng mặt, có đơn).

Trú tại: Thôn P, xã T, tỉnh Gia Lai

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Huy H, sinh năm 1990; CCCD số: 052096009306 (Vắng mặt lần 02).

- Trú tại: Thôn H, xã B, tỉnh Gia Lai

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện (yêu cầu ly hôn), bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là bà Cù Thị Ánh N trình bày: bà và ông Nguyễn Huy H kết hôn tự nguyện; Có đăng ký kết hôn tại UBND xã BT, huyện T, tỉnh Bình Định cũ vào ngày 18/02/2019. Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 09 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do ông H sa vào nghiện ngập ma túy, không có trách nhiệm với gia đình. Mặc dù bà và gia đình đã đưa ông H đi cai nghiện và khuyên nhủ nhiều lần nhưng ông H vẫn không sửa đổi. Mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên bà yêu cầu ly hôn ông H.

Về con chung: bà và ông Nguyễn Huy H có 01 con chung là: Nguyễn Khánh V (nữ) sinh ngày 21/4/2019. Khi ly hôn bà yêu cầu được nhận nuôi con chung đến trưởng thành, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại phiên Tòa hôm nay, bị đơn là ông Nguyễn Huy H vắng mặt không có lý do: ông Nguyễn Huy H đã được tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập, Quyết định xét xử nhưng vẫn vắng mặt, không cung cấp lời khai và yêu cầu đối với vụ án.

Biên bản xác minh ngày 28/10/2025 Công an xã B cung cấp: ông Nguyễn Huy H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn H, xã B, tỉnh Gia Lai; ông H chưa cắt khẩu đi nơi khác; ông Nguyễn Huy H đi làm, vẫn về sinh sống tại địa chỉ trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 phát biểu:

Việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử từ khi Tòa thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án là có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 BLTT Dân sự 2015. Tuy nhiên, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ được quy định tại các Điều 70, 72, 73 BLTT Dân sự 2015.

Về quan điểm giải quyết vụ án: đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 8, 9, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên xử: bà Cù Thị Ánh N được ly hôn ông Nguyễn Huy H. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Khánh V (nữ) sinh ngày 21/4/2019 cho bà Cù Thị Ánh N nuôi dưỡng đến trưởng thành; về cấp dưỡng nuôi con: không yêu cầu nên miễn xét; về tài sản chung: không yêu cầu Tòa giải quyết nên miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Cù Thị Ánh N vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn là ông Nguyễn Huy H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Cù Thị Ánh N với ông Nguyễn Huy H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BT (cũ) vào ngày 18/02/2019 đúng theo quy định tại các Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được công nhận hôn nhân hợp pháp.

Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do ông H sa đà nghiện ngập, bà N và gia đình đã nhiều lần khuyên nhủ, đưa ông H đi cai nghiện nhưng ông H không cải sửa. Ông H không có trách nhiệm với bản thân và gia đình dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng càng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc bà N yêu cầu ly hôn với ông H là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên HĐXX chấp nhận.

[3] Về con chung: bà N và ông H có 01 con chung tên Nguyễn Khánh V (nữ) sinh ngày 21/4/2019. Khi ly hôn bà N yêu cầu được nhận nuôi con chung đến trưởng thành. HĐXX xét thấy yêu cầu của bà N là phù hợp với thực tế, phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đảm bảo cho sự phát triển toàn diện của trẻ, nghị nên chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà N không yêu cầu nên HĐXX không xét.

[4] Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: cần buộc bà Cù Thị Ánh N phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước.

[6] Lời phát biểu của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của HĐXX;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 8, 9, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Cù Thị Ánh N:

- Về hôn nhân: Bà Cù Thị Ánh N được ly hôn ông Nguyễn Huy H.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Khánh V (nữ) sinh ngày 21/4/2019 cho bà Cù Thị Ánh N nuôi dưỡng đến trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà N không yêu cầu nên Tòa không xét.

Bên không trực tiếp nuôi con nhưng vẫn có quyền thăm nom, giúp đỡ con chung, không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xét.

2/ Về án phí sơ thẩm:

Bà Cù Thị Ánh N phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng),* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước là 300.000đ theo biên lai số 0004234 ngày 27/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai; bà N đã nộp đủ án phí.

3/ Quyền kháng cáo:

Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

4/ Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 4;
- THA dân sự khu vực 4;
- UBND xã Bình Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Giang Nam